



QUY TẮC BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN MÔ TÔ – XE MÁY

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 437/2010/QĐ-PJICO-XCG ngày 27/7/2010

của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex, có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2010)

Trên cơ sở của Bên mua bảo hiểm (sau đây gọi tắt là Chủ xe) yêu cầu bảo hiểm và đã đóng phí bảo hiểm theo thỏa thuận, Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex (gọi tắt là PJICO) nhận bảo hiểm phần tự nguyện theo các điều khoản quy định trong Quy tắc này gồm các loại hình bảo hiểm sau:

- Chương 1 : Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe máy
- Chương 2 : Bảo hiểm tai nạn con người theo chỗ ngồi trên mô tô – xe máy

CHƯƠNG I

BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE MÔ TÔ – XE MÁY

(Áp dụng mức trách nhiệm tăng thêm ngoài mức bắt buộc)

Điều 1. Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe máy

Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự (tăng thêm ngoài mức bắt buộc) được áp dụng theo Quy tắc bảo hiểm bắt buộc TNDS của Chủ xe cơ giới hiện hành do Bộ Tài chính quy định mà cơ bản là không bị sự điều chỉnh của Quy tắc này.

Quyền lợi bảo hiểm:

1. Thiệt hại về người: Mức trách nhiệm tự nguyện tăng thêm tối đa đến 50 triệu đồng: Số tiền phân bồi thường tăng thêm được tính theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm của PJICO.
2. Thiệt hại về tài sản: Bồi thường trên cơ sở thiệt hại thực tế và mức độ lỗi của Chủ xe, lái xe.
3. Trường hợp chủ xe đồng thời tham gia nhiều hợp đồng bảo hiểm cho cùng một xe thì số tiền bồi thường chỉ được tính theo hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực bảo hiểm trước.

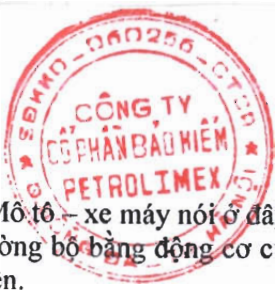
CHƯƠNG II

BẢO HIỂM TAI NẠN CON NGƯỜI THEO CHỖ NGỒI TRÊN MÔ TÔ – XE MÁY

Điều 2: Đối tượng bảo hiểm

Đối tượng bảo hiểm theo điều khoản này là những người ngồi trên mô tô – xe máy bao gồm Lái xe và người khác được chở trên xe (dưới đây gọi là Người được bảo hiểm).

- Lái xe là người điều khiển mô tô – xe máy tham gia giao thông. Lái xe có thể là Chủ xe hoặc người được Chủ xe cho phép sử dụng mô tô – xe máy.
- Người khác được chở trên mô tô – xe máy là người được Lái xe cho phép ngồi trên xe.



- Mô tô – xe máy nói ở đây là tất cả các loại xe hai bánh, mô tô ba bánh được phép hoạt động trên đường bộ bằng động cơ của chính chiếc xe đó trừ xe đạp máy, xe lô, xe lam, xích lô máy và xe điện.

Điều 3: Phạm vi bảo hiểm

Là những tai nạn xảy ra đối với Người được bảo hiểm trong khi ngồi trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông trong lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 4: Số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm

- Số tiền bảo hiểm là khoản tiền nhất định do Chủ xe và PJICO thoả thuận để xác định giới hạn trách nhiệm tối đa của PJICO trong trả tiền bảo hiểm.
- Phí bảo hiểm được tính căn cứ số tiền bảo hiểm và số chỗ ngồi trên xe theo biểu phí của PJICO.
- Số tiền bảo hiểm và phí bảo hiểm được ghi rõ trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 5: Không thuộc phạm vi bảo hiểm

PJICO không chịu trách nhiệm trả tiền bảo hiểm với những thiệt hại về thân thể của chính Người được bảo hiểm trong các trường hợp sau:

1. Tai nạn xảy ra ngoài phạm vi bảo hiểm quy định tại Điều 3 trên đây;
2. Hành động cố ý gây tai nạn của Người được bảo hiểm hoặc Người được thụ hưởng bảo hiểm (trừ những Người đồng thụ hưởng bảo hiểm khác);
3. Lái xe không có Giấy phép lái xe hợp lệ (đối với loại xe bắt buộc phải có Giấy phép lái xe) hoặc có nhưng không đúng với quy định pháp luật hiện hành khi điều khiển phương tiện;
4. Lái xe, người ngồi trên xe có nồng độ cồn, rượu, bia vượt quá quy định của pháp luật hiện hành; có ảnh hưởng của ma tuý hoặc các chất kích thích tương tự khác mà pháp luật cấm sử dụng là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn;
5. Người được bảo hiểm bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật, bị ngộ độc thức ăn, đồ uống và sử dụng thuốc không theo chỉ dẫn của cơ quan y tế là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn;
6. Lái xe không nhường đường hoặc gây cản trở xe ưu tiên, đi vào đường cấm, khu vực cấm; đi ngược đường một chiều; vượt đèn đỏ; không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của người điều khiển giao thông;
7. Xe chở quá số người theo quy định của Luật Giao thông đường bộ (trừ trường hợp người điều khiển xe mô tô hai bánh chở một người lớn và một trẻ em dưới 14 tuổi; chở người bệnh đi cấp cứu hoặc áp giải người phạm tội thì được chở hai người lớn được quy định tại Điều 9 dưới đây về quyền lợi của người được bảo hiểm);
8. Sử dụng mô tô – xe máy để cướp giật, để đưa xe (hợp pháp hoặc trái phép); điều khiển xe chạy dàn hàng ngang từ 3 (ba) xe trở lên; Lái xe buông cả hai tay khi đang điều khiển xe, dùng chân điều khiển xe, ngồi về một bên điều khiển xe, đứng trên xe điều khiển xe, thay người điều khiển khi xe đang chạy; điều khiển xe chạy bằng một bánh đối với xe hai bánh, xe chạy bằng hai bánh đối với xe ba bánh; Lái xe lạng lách, đánh võng, đuổn nhau dẫn đến tai nạn; tham gia đánh nhau trừ khi được xác nhận đó là hành động phòng vệ chính đáng;



9. Lái xe, người ngồi trên xe nhảy khỏi xe trong quá trình xe chạy trừ khi gặp tình huống nguy hiểm bất ngờ;
10. Sử dụng mô tô – xe máy để kéo đẩy xe khác, dẫn dắt súc vật, mang vác, chở vật cồng kềnh, chở hàng trái phép;
11. Trong trường hợp xe qua cầu, qua phà, qua đò xảy ra tai nạn mà nguyên nhân trực tiếp không phải do quá trình điều khiển xe gây ra;
12. Khủng bố, chiến tranh và các nguyên nhân tương tự như chiến tranh: nội chiến, bạo động, đình công.

Điều 6: Hợp đồng bảo hiểm

Khi Chủ xe tham gia bảo hiểm, PJICO cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cho từng xe. Phần bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy được cấp cùng với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Chủ xe trên cùng một Giấy chứng nhận bảo hiểm. Giấy chứng nhận bảo hiểm là một hình thức của Hợp đồng bảo hiểm và là bằng chứng ký kết Hợp đồng bảo hiểm của PJICO đối với Người được bảo hiểm. Việc sửa đổi bổ sung số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm và thời hạn bảo hiểm chỉ có hiệu lực khi PJICO chấp thuận và cấp đổi Giấy chứng nhận bảo hiểm mới thay thế Giấy chứng nhận bảo hiểm cũ.

Điều 7: Hiệu lực bảo hiểm

Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm nhưng trách nhiệm bảo hiểm của PJICO chỉ phát sinh khi Chủ xe đã đóng đủ phí bảo hiểm theo quy định.

Điều 8: Trách nhiệm của Người được bảo hiểm

1. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ theo quy định của PJICO;
2. Khi xảy ra tai nạn, phải tìm mọi cách báo ngay cho PJICO biết và thông báo bằng văn bản trong thời gian không quá 05 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn để làm cơ sở giải quyết bồi thường (trừ khi có lý do chính đáng không thể khai báo ngay được);
3. Có trách nhiệm cung cấp thông tin và giúp đỡ cán bộ bảo hiểm trong công tác xác minh tai nạn liên quan đến xe tham gia bảo hiểm;
4. Trường hợp cho người khác mượn xe hoặc thuê xe, phải thông báo cho người đó hiểu rõ những trách nhiệm nêu ở trên.

Điều 9: Quyền lợi của Người được bảo hiểm

Trường hợp tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, PJICO trả tiền bảo hiểm như sau:

1. Trường hợp chết: trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.
2. Trường hợp bị thương:
 - Trả tiền theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm của PJICO;
 - Trường hợp Người được bảo hiểm tham gia số tiền bảo hiểm trên 20 triệu đồng, PJICO thanh toán theo chi phí thực tế, hợp lý và chi phí bồi dưỡng người bị thương (tối đa không quá 0,1% Số



tiền bảo hiểm/ngày nằm viện tối đa là 180 ngày/vụ tai nạn) trong thời gian điều trị thương tật, nhưng không vượt quá Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm của PJICO;

- Tại thời điểm xảy ra tai nạn nếu số người thực tế đi trên xe mô tô hai bánh được bảo hiểm gồm Lái xe chở một người lớn và một trẻ em dưới 14 tuổi; Lái xe chở người bệnh đi cấp cứu hoặc áp giải phạm nhân mà có một người lớn đi kèm thì Người được bảo hiểm được hưởng quyền lợi bảo hiểm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm với số người thực tế chở trên xe. Tổng số tiền bồi thường không vượt quá số tiền bảo hiểm được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

3. Quyền lợi của Người được bảo hiểm sẽ bị giảm một phần hay toàn bộ số tiền bồi thường trong các trường hợp:

3.1. Vi phạm một trong các điểm sau:

- Khai báo tai nạn chậm quá 05 ngày kể từ khi bị tai nạn (trừ khi có lý do chính đáng): giảm từ 10% đến 20% số tiền bảo hiểm được chi trả;

- Hồ sơ không có xác nhận của cơ quan Công an nơi xảy ra tai nạn: giảm từ 30% đến 40% số tiền bảo hiểm được chi trả;

- Lái xe, người ngồi trên xe không đội mũ bảo hiểm dẫn đến chấn thương: giảm từ 30% đến 50% số tiền bảo hiểm được chi trả;

- Lái xe điều khiển vượt quá tốc độ quy định gây tai nạn giao thông: giảm từ 30% đến 50% số tiền bảo hiểm được chi trả;

Tổng số quyền lợi của Người được bảo hiểm bị giảm trừ do vi phạm điểm 3.1 trên đây không vượt quá 70% số tiền bảo hiểm được chi trả.

3.2. Khai báo tai nạn không trung thực, không tạo điều kiện để cán bộ PJICO tiến hành xác minh hoặc gây cản trở việc xác minh tai nạn của cán bộ PJICO liên quan đến hồ sơ yêu cầu bồi thường: giảm từ 70% đến 100% số tiền bảo hiểm được chi trả.

Điều 10: Thủ tục yêu cầu trả tiền bảo hiểm

Khi yêu cầu PJICO trả tiền bảo hiểm, Chủ xe có trách nhiệm cung cấp cho PJICO những tài liệu sau đây:

1. Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường của Chủ xe (theo mẫu của PJICO);

2. Bản sao Giấy chứng nhận bảo hiểm, Giấy phép lái xe (đối với trường hợp bắt buộc phải có Giấy phép lái xe), Giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy tờ liên quan khác (nếu có);

3. Bản kết luận điều tra tai nạn của công an hoặc bản sao bộ hồ sơ tai nạn (nếu có) bao gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản giải quyết tai nạn giao thông; Biên bản tai nạn có xác nhận của cơ quan chức năng nơi xảy ra tai nạn.

4. Chứng từ y tế liên quan tới việc điều trị thương tật của Người được bảo hiểm (trường hợp bị thương) hoặc Giấy chứng tử (trường hợp chết);

5. Trường hợp tự gây tai nạn mà không liên quan tới người thứ ba nếu không có hồ sơ tai nạn của cảnh sát giao thông thì hồ sơ yêu cầu phải có người làm chứng (họ tên, địa chỉ), xác nhận của công an, chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn.

Điều 11: Chấm dứt hợp đồng



Trong trường hợp Chủ xe yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm thì phải thông báo bằng văn bản cho PJJICO trước 15 ngày. Nếu hợp đồng được hai bên thoả thuận chấm dứt, PJJICO sẽ hoàn lại cho Chủ xe 70% phí bảo hiểm của thời gian còn lại với điều kiện đến thời điểm đó chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm nào đối với xe có yêu cầu chấm dứt hợp đồng.

Điều 12: Thời hạn yêu cầu và giải quyết trả tiền bảo hiểm

1. Thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm là một năm kể từ ngày xảy ra tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm; Thời hạn xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm.
2. PJJICO có trách nhiệm trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ và không kéo dài quá 30 ngày trong trường hợp phải tiến hành xác minh hồ sơ. Trong trường hợp PJJICO không đủ thẩm quyền để xác minh hồ sơ thì trong vòng 15 ngày kể từ khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền về nội dung cần xác minh của vụ tai nạn, PJJICO sẽ trả tiền bồi thường theo phạm vi trách nhiệm bảo hiểm. Hình thức thanh toán tiền bồi thường PJJICO sẽ tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành.
3. Tiền bảo hiểm được trả cho Người được bảo hiểm, người đại diện, người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm.

Điều 13: Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

1. Thời hiệu khiếu nại về việc giải quyết trả tiền bảo hiểm của PJJICO là 30 ngày kể từ ngày nhận tiền hoặc nhận được thông báo giải quyết trả tiền bảo hiểm hoặc từ chối trả tiền bảo hiểm của PJJICO. Quá thời hạn trên, mọi khiếu nại không có giá trị.
2. Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là 03 (ba) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên liên quan sẽ được đưa ra Toà án tại Việt Nam giải quyết./.